

Lần đầu: 24 / 9 / 2012

Số lô SX:

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm

BABY HOMMAX
Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm

BỘ
CỤC QU
ĐÃ PH

Lần đầu:.

em

500391400 - C.T.C.P

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY

Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

30 mg



Hướng dẫn sử dụng thuốc BABYHOMMAX

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm
- **Qui cách đóng gói:** Hộp 3 vỉ x 10 viên. Kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
- **Công thức bào chế cho 1 đơn vị (1 viên) thành phẩm:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	15mg	Vitamin B ₆ (Pyridoxin.HCl)	10mg
Vitamin C (Acid ascorbic)	30mg	Vitamin PP (Nicotinamid)	15mg
Tá dược vđ	1 viên		

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, sáp ong trắng, dầu cọ, aerosil, lecithin, glycerin, gelatin, nipagin, nipasol, dung dịch sorbitol 70%, titan dioxyd, ethyl vanilin, gôm arabic, phẩm màu Chocolate, ethanol 90°, nước tinh khiết).

- **Chỉ định:** Bổ sung các vitamin trong một số trường hợp như: người mới ốm dậy, người bị bệnh mãn tính, bệnh nhân sau phẫu thuật và các trường hợp suy dinh dưỡng.

- **Cách dùng và liều dùng:** Trung bình:

Người lớn: Mỗi lần uống 1 viên x 1-3 lần/ ngày.

Trẻ em trên 6 tuổi: Uống 1 viên/ ngày.

- **Chống chỉ định:**

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Không dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt glucose-6- phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán) người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).
- Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.

- **Thận trọng:**

- **Vitamin B₁:** Những người dị ứng với penicillin dễ có dị ứng với vitamin B₁ và ngược lại.
- **Vitamin PP:** Khi sử dụng vitamin PP liều cao cho những trường hợp: Tiền sử loét dạ dày, bệnh túi mật, bệnh gút, viêm khớp do gút, bệnh đái tháo đường.
- **Vitamin C:** Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc, do đó khi giảm liều sẽ dẫn đến thiếu hụt vitamin C. Uống liều lớn vitamin C trong khi mang thai đã dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh. Tăng oxalat niệu có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C. Vitamin C có thể gây acid-hóa nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat, hoặc thuốc trong đường tiết niệu.
- **Vitamin B₆:** Dùng vitamin B₆ với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng, ngoài ra còn gây chứng lệ thuộc vitamin B₆.

- **Tác dụng không mong muốn:**

* **Vitamin C:** Tăng oxalat- niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra ỉa chảy.

* **Vitamin PP:** Liều nhỏ thường không gây độc, nếu dùng liều cao có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau, các tác dụng phụ này sẽ hết sau khi dùng thuốc.

- **Thường gặp:** Tiêu hoá (buồn nôn); Đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rát bỏng, buốt hoặc đau nhói ở da.

- **Ít gặp:** Tiêu hoá (Loét dạ dày tiến triển, nôn, chán ăn, đau khi đói, đầy hơi, ỉa chảy); Da (Khô da, tăng sắc tố, vàng da); Chuyển hoá (Suy gan, giảm dung nạp glucose, tăng tiết tuyến, bã nhờn, làm bệnh gút nặng thêm); Tăng glucose huyết, tăng uric huyết, cơn phế vị - huyết quản, đau đầu và nhìn mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất

- **Hiếm gặp:** Lo lắng, hồi hoàng, glucose niệu, chức năng gan bất bình thường, thời gian prothrombin bất bình thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.



Y TẾ
V LÝ D
DUY

* **Vitamin B₆**: Dùng liều 200mg/ ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn để lại di chứng. Hiếm gặp: nôn, buồn nôn.

* **Ghi chú**: "Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

* **Vitamin B₆**: Vitamin B₆ làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson, điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid. Liều dùng 200mg/ngày có thể gây giảm 40-50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số người bệnh. Vitamin B₆ có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai. Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về Vitamin B₆.

* **Vitamin PP**: Sử dụng vitamin PP đồng thời với chất ức chế men khử HGM - CoA có thể làm tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân.

- Sử dụng vitamin PP đồng thời với các thuốc chẹn α -adrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức.

- Khẩu phần ăn và/hoặc liều lượng thuốc uống hạ đường huyết hoặc insulin có thể cần phải điều chỉnh khi sử dụng đồng thời với vitamin PP.

- Sử dụng vitamin PP đồng thời với các thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan.

- Không nên dùng đồng thời vitamin PP với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.

* **Vitamin C**: Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200mg vitamin C với 30mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày - ruột; tuy vậy, đa số người bệnh đều có khả năng hấp thu sắt uống vào một cách đầy đủ mà không phải dùng đồng thời vitamin C.

- Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu.

- Dùng đồng thời vitamin C với fluphenazin dẫn đến giảm nồng độ fluphenazin huyết tương. Sự acid hoá nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.

- Vitamin C liều cao có thể phá huỷ vitamin B₁₂ nên người bệnh tránh uống vitamin C liều cao trong vòng 1 giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B₁₂.

- **Quá liều và xử trí**: Những triệu chứng uống vitamin C quá liều gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và ỉa chảy. Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

- **Hạn dùng**: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không được dùng thuốc đã quá hạn dùng.

* **Lưu ý**: Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, dính nang, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

-**Bảo quản**: Nơi khô, nhiệt độ dưới 25°C.

-**Tiêu chuẩn áp dụng**: TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522203-33516101. FAX: 04.33522203

CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Nguyễn Bá Lai